

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2021

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đới Văn Trinh và ông Hoàng Văn Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*) .

Địa chỉ: Số 40/48 Nguyễn TM, khu 7, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1986 (*vắng mặt*) .

Địa chỉ: Khu dân cư số 10, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị H trình bày như sau: Chị và anh Trần Văn T quen biết, yêu nhau sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 09-6-2017 tại UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ đẻ chị tại số 40/48 Nguyễn TM, khu 7, phường BH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân chính là do anh T không tu chí làm ăn, chơi bời nợ nần. Gia đình hai bên có khuyên bảo động viên nhưng anh T không nghe, không thay đổi. Từ tháng 6 - 2018 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng

và do nhiều người đến đòi nợ anh T không ở cùng với chị và bố mẹ chị nữa. Đến khi chị sinh con anh T có mặt tại bệnh viện sau đó đi đâu chị cũng không biết. Thỉnh thoảng anh T có điện thoại hỏi thăm con nhưng còn anh T ở đâu, làm gì chị không biết. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn. Chị đề nghị được giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Vũ Tuệ M, sinh ngày 19-02-2018, hiện cháu còn nhỏ và đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu giải quyết ly hôn chị vẫn đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn T trình bày như sau: Anh và chị H đăng ký kết hôn và chung sống với nhau đúng như chị H trình bày. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống cũng như kinh tế gia đình. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn anh bỏ về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại khu dân cư số 10, phường PL, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 6-2018 cho đến nay. Hiện tại mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, không thể níu kéo do vậy anh đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày, hiện nay cháu đang ở cùng với chị H. Vì cháu đã ở cùng với mẹ từ nhỏ và do anh đi làm xa không thể chăm sóc được cho cháu nên anh đồng ý cho cháu ở cùng với chị H. Chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung anh nhất trí. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung vì chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân, do vậy anh không yêu cầu tòa án giải quyết. Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết. Hiện nay do công việc và và dịch bệnh anh không thể về tòa án nhân dân thành phố Chí Linh để tham gia tố tụng được anh đồng ý ly hôn và đồng ý để tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giải quyết vụ án ly hôn của anh và chị H. Anh đề nghị tòa án cho anh vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Mọi tài liệu tố tụng tòa án gửi bố mẹ anh, ông bà đều thông tin và giao lại cho anh đầy đủ. Anh nhất trí không có ý kiến gì khác chỉ đề nghị tòa án tạo điều kiện về mặt thủ tục giải quyết nhanh chóng vụ án.

Bản tự khai của bà Đỗ Thị N: Bà là mẹ đẻ của anh Trần Văn T. Anh T và chị H chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị sống trên Hải Dương cùng bố mẹ đẻ chị H. Do anh T mãi chơi vay nợ nhiều nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện anh T không chung sống cùng chị H, cũng không về ở cùng gia đình bà mà bỏ vào Nam sinh sống. Bà cũng không biết anh T đang làm việc và cư trú tại đâu. Tòa án có nhờ bà tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T, bà nhất trí và sẽ thông báo cho anh T khi anh T điện thoại về. Bà đề nghị tòa giải quyết ly hôn cho anh T và chị H, con chung giao cho chị H nuôi dưỡng.

Biên bản ghi lời khai của ông Vũ Đình H và bà Lương Thị N: Ông bà là bố mẹ đẻ của chị Vũ Thị H. Chị H và anh T kết hôn tháng 6-2017 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng với ông bà, được nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T chơi cờ bạc nợ nần nhiều, anh T cũng không quan tâm đến vợ con thường xuyên vắng nhà. Từ khi mâu thuẫn anh T bỏ đi không ở cùng chị H và ông bà nữa. Hiện bà không biết anh T đang cư trú tại đâu. Về con chung anh chị có 01 con chung, cháu còn nhỏ đang do chị H nuôi dưỡng. Cháu hiện ổn định và phát triển tốt. Nếu chị H được nuôi con bà sẽ hỗ trợ chị H chăm sóc cháu.

Xác minh với trưởng khu dân cư số 10, phường Phả Lại cung cấp: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị sống tại thành phố Hải Dương. Anh T hiện đi làm ăn xa không có đăng ký tạm vắng tại địa phương và không có thông tin anh đăng ký tạm trú tại nơi khác.

Tại công văn số 22556/QLXNC-P5 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an xác định: Không có thông tin xuất nhập cảnh của anh Trần Văn T.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn T; về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Vũ Tuệ Minh, sinh ngày 19-02-2018 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị H khởi kiện xin ly hôn đối với anh Trần văn T có địa chỉ cư trú tại khu dân cư số 10, phường PL, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định

tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn, bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh T không quan tâm đến chị H chơi bời dẫn đến vợ chồng không còn tình yêu đối với nhau. Từ khi mâu thuẫn anh T bỏ nhà đi không liên lạc và hàn gắn tình cảm với chị H. Chị H và anh T đều xác định không còn tình cảm với nhau, vợ chồng không thể hàn gắn. Như vậy HĐXX thấy rằng vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Vũ Tuệ M, sinh ngày 19-02-2018, từ nhỏ đã do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H hiện có công việc và thu nhập ổn định. Cháu Tuệ Minh sinh sống phát triển khỏe mạnh. Anh T cũng nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy HĐXX xét thấy giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Trần Văn T.

Về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Vũ Tuệ M, sinh ngày 19-02-2018 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn T được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006650 ngày 13-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh.

- Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường Bình Hàn, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng